

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ C1
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 03/2019/HNGĐ-ST
Ngày 20/02/2019, về việc “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C1 -TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Văn Vương

Các Hội thẩm nhân dân :

1. Ông Nguyễn Lý Xuyên
2. Bà Vũ Thị Yên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy Triều – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố C1, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C1 tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Lan – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố C1, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 271/2018/TLST-HNGĐ ngày 04/10/2018 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Võ Nữ Thùy N – sinh năm 1985.

Địa chỉ: Tổ dân phố L, phường C, thành phố C1, tỉnh Khánh Hoà (có mặt).

Bị đơn: Anh Hoàng Xuân Bảo Lộc - sinh năm 1976.

Địa chỉ: Tổ dân phố L, phường C, thành phố C1, tỉnh Khánh Hoà (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện về việc xin ly hôn ngày 01/10/2018, bản tự khai ngày 10/10/2018, biên bản không tiến hành hòa giải được ngày 19/11/2018 và tại phiên tòa nguyên đơn chị Võ Nữ Thùy N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Nữ Thùy N và anh Hoàng Xuân Bảo L tự nguyện chung sống và kết hôn với nhau từ năm 2010 có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường C, thị xã C1, tỉnh Khánh Hòa (nay là thành phố C1, tỉnh Khánh Hoà) cấp giấy chứng nhận kết hôn số 02, quyển số 02/2009-10, ngày 12/01/2010.

Quá trình chung sống: Sau khi kết hôn vợ chồng chị N và anh Hoàng Xuân Bảo L sống tại tổ dân phố L, phường C, thành phố C1, tỉnh Khánh Hoà. Thời gian đầu vợ chồng chị sống với nhau hòa thuận hạnh phúc, nhưng từ tháng 11 năm 2017,

vợ chồng chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống và thường xuyên cãi nhau, không thể hòa giải được, anh L thường xuyên bỏ nhà đi ăn nhậu, không chăm lo tới vợ con và còn hành hung chị N, chị N cũng đã nhờ gia đình hòa giải để vợ chồng đoàn tụ cùng nhau nuôi dạy con cái trưởng thành nhưng anh L không thay đổi. Từ tháng 3 năm 2018 đến nay vợ chồng chị đã sống ly thân và không quan tâm chăm sóc lẫn nhau nữa, nay chị N cho rằng mâu thuẫn vợ chồng quá trầm trọng, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được, nên chị N yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hoàng Xuân Bảo L.

Về con chung: Chị Võ Nữ Thùy N trình bày vợ chồng chị có 01 con chung là cháu Hoàng Xuân Vy N – sinh ngày 23/01/2011, hiện nay cháu đang đi học và do chị N đang trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Vợ chồng ly hôn, chị N yêu cầu Tòa án giao cháu Hoàng Xuân Vy N cho chị N được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, không yêu cầu anh Hoàng Xuân Bảo L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị Võ Nữ Thùy N trình bày để vợ chồng chị tự thỏa thuận phân chia tài sản chung. Chị N xác định hiện nay vợ chồng chị không có nợ ai, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 25/10/ 2018, Tòa án nhân dân thành phố C tiến hành xác minh về việc tình trạng hôn nhân giữa vợ chồng anh Hoàng Xuân Bảo L và chị Võ Nữ Thùy N tại tổ dân phố L, phường C, thành phố C1.

Riêng đối với anh Hoàng Xuân Bảo L, Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục xác minh, niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng anh L vẫn không cung cấp ý kiến của mình.

Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân thành phố C1:

- Việc tuân theo pháp luật của Tòa án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng quy định của pháp luật trong quá trình tiến hành giải quyết vụ án.

- Việc tuân theo pháp luật của các đương sự: Nguyên đơn chị Võ Nữ Thùy N đã chấp hành đúng quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của đương sự. Riêng anh Hoàng Xuân Bảo L đã vi phạm quy định về nghĩa vụ của đương sự theo quy định tại Điều 70 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn về yêu cầu ly hôn, yêu cầu nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

Các tài liệu chứng có trong hồ sơ vụ án: Bản chính giấy chứng nhận kết hôn, bản sao giấy khai sinh của cháu Hoàng Xuân Vy N – sinh ngày 23/01/2011, bản sao chứng minh nhân dân của chị Võ Nữ Thùy N, bản sao chứng minh nhân dân của anh Hoàng Xuân Bảo L, bản sao sổ hộ khẩu mang tên chủ hộ Hoàng Xuân Bảo L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào ý kiến tranh luận tại phiên tòa; ý kiến của đương sự, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Chị Võ Nữ Thùy N yêu cầu tòa án nhân dân thành phố C1, tỉnh Khánh Hòa giải quyết về ly hôn đối với anh Hoàng Xuân Bảo L nên đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Hoàng Xuân Bảo L đã được Tòa án niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng như: Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo để tham gia phiên họp và hòa giải, tham gia phiên tòa xét xử, nhưng anh Hoàng Xuân Bảo L vẫn cố tình vắng mặt không có lý do. Xét thấy bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai, do đó căn cứ vào Khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] *Về nội dung:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Nữ Thùy N và anh Hoàng Xuân Bảo L tự nguyện chung sống và kết hôn với nhau từ năm 2010 có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường C, thị xã C1, tỉnh Khánh Hòa (nay là thành phố C1, tỉnh Khánh Hòa) cấp giấy chứng nhận kết hôn số 02, quyển số 02/2009-10, ngày 12/01/2010, nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống: Sau khi kết hôn vợ chồng chị sống tại tổ dân phố L, phường C, thành phố C1, tỉnh Khánh Hòa. Thời gian đầu vợ chồng chị sống với nhau hòa thuận hạnh phúc, nhưng từ tháng 11 năm 2017 vợ chồng chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống và thường xuyên cãi nhau, không thể hòa giải được, anh L thường xuyên bỏ nhà đi, không chăm lo tới vợ con và còn hành hung chị N, chị N cũng đã nhờ gia đình hòa giải để vợ chồng đoàn tụ cùng nhau nuôi dạy con cái trưởng thành nhưng anh L không thay đổi. Từ tháng 3 năm 2018 đến nay vợ chồng chị đã sống ly thân và không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau nữa, nay chị N cho rằng mâu thuẫn vợ chồng quá trầm trọng, vợ chồng không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được, nay chị N kiên quyết yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn là hoàn toàn có cơ sở và cần được chấp nhận. Mặt khác đối với anh Hoàng Xuân Bảo L Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh L đến tham gia hoà giải, tạo điều kiện để vợ chồng đoàn tụ gia đình, nhưng anh L vẫn không đến tham gia hoà giải. Chứng tỏ anh L đã không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng, việc vắng mặt của anh L chỉ nhằm gây khó khăn cho việc xin ly hôn của chị N; nên áp dụng Khoản 1 Điều 51 và Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Võ Nữ Thùy N.

Về con chung: Chị Võ Nữ Thùy N và anh Hoàng Xuân Bảo L có 01 con chung là cháu Hoàng Xuân Vy N – sinh ngày 23/01/2011, chị N yêu cầu Tòa án giao cháu Hoàng Xuân Vy N cho chị N được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy việc giao con chưa thành niên cho người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau khi ly hôn phải căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con, nhằm để con phát triển tốt về thể chất và tinh thần, cháu Hoàng Xuân Vy N đã trên 7 tuổi, có nguyện vọng được sống cùng mẹ và hiện cháu đang sống ổn định với chị N; nay chị N yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con. Vì vậy cần căn cứ vào Điều 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình để chấp nhận yêu cầu nuôi con của chị N.

Về tài sản chung: Chị Võ Nữ Thùy N không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét.

[3] *Về án phí:* Chị Võ Nữ Thùy N phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Khoản 4 Điều 147; điểm b Khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

[1]. *Về quan hệ hôn nhân:* Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Võ Nữ Thùy N được ly hôn anh Hoàng Xuân Bảo L.

[2]. *Về con chung:* Chấp nhận yêu cầu của chị Võ Nữ Thùy N: Giao cháu Hoàng Xuân Vy N - sinh ngày 23/01/2011 cho chị N được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh L tạm thời không phải cấp dưỡng nuôi con.

Trên cơ sở lợi ích của con, các bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con; người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi, có quyền và nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

[3]. *Về tài sản chung:* Chị Võ Nữ Thùy N không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét.

[4] . *Về án phí:* Chị Võ Nữ Thùy N phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2018/0000091 ngày 03/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C1. Chị Võ Nữ Thùy N đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[5] . *Quy định:* Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng

chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

[6]. *Quyền kháng cáo*: Chị Võ Nữ Thùy N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng anh Hoàng Xuân Bảo L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND TP C1;
- THADS TP C1;
- UBND phường C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trương Văn Vương